

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/NQ-HĐND

Uông Bí, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**V/v phê chuẩn Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước và quyết toán thu,
chi ngân sách địa phương năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
KHOÁ XX - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Xét Tờ trình số 395/TTr-UBND ngày 01/7/2024 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê chuẩn Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước và quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 124 ngày 12/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND Thành phố và ý kiến tham gia thảo luận tại kỳ họp của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Tổng quyết toán thu ngân sách nhà nước và quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023, như sau:

I. PHẦN THU

1. Tổng thu NSNN : 3.795.767.597.089đ

Trong đó: + Thu trên địa bàn : 3.795.236.209.499đ

2. Tổng thu ngân sách địa phương : 1.864.590.567.470đ

(Không bao gồm thu từ ngân sách cấp trên BS cho xã, phường: 68.672.858.457đ)

- NS Thành phố thu : 1.708.745.075.243đ

Trong đó: + Thu trên địa bàn theo tỷ lệ điều tiết : 895.746.232.104đ

+ Thu chuyển nguồn năm trước : 504.290.811.859đ

+ Thu kết dư NS năm trước : 28.100.813.255đ

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên : 280.410.988.335đ

+ Thu NS cấp dưới nộp trả : 44.842.100đ

+ Thu đóng góp XD CSHT : 151.3873.590đ

- NS phường, xã thu : 224.518.350.684đ

Trong đó: + Thu trên địa bàn theo tỷ lệ điều tiết : 69.510.117.410đ

+ Thu chuyển nguồn năm trước : 84.766.171.774đ

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên	:	68.672.858.457đ
+ Thu kết dư NS năm trước	:	1.189.203.043đ
+ Thu đóng góp XDCSHT	:	380.000.000đ

3. Tổng thu ngân sách địa phương (loại trừ thu ngân sách cấp dưới nộp trả) : **1.864.545.725.370đ**

II. PHÂN CHI

1. Tổng chi ngân sách địa phương : **1.738.616.611.543đ**

(Không bao gồm chi trợ cấp cho xã, phường) : 68.672.858.457đ

- NS Thành phố chi: : **1.585.065.469.596đ**

Trong đó:+ Chi XDCB : 232.485.500.560đ

+ Chi thường xuyên trong cân đối : 532.453.745.408đ

+ Chi trợ cấp xã, phường : 68.672.858.457đ

+ Chi chuyển nguồn sang năm 2024 : 734.361.290.035đ

+ Chi nộp ngân sách cấp trên : 17.092.075.136đ

- NS xã, phường chi : **222.224.000.404đ**

Trong đó:+ Chi XDCB : 7.248.915.062đ

+ Chi thường xuyên trong cân đối : 116.719.438.759đ

+ Chi chuyển nguồn sang năm 2024 : 98.210.804.483đ

+ Chi nộp ngân sách cấp trên : 44.842.100đ

2. Tổng chi ngân sách địa phương (loại trừ chi ngân sách cấp xã nộp chuyển giao cho ngân sách cấp huyện) : **1.738.571.769.443đ**

III. KẾT DƯ NGÂN SÁCH : **125.973.955.927đ**

Trong đó: + NS Thành phố : 123.679.605.647đ

+ NS xã, phường : 2.294.350.280đ

Điều 2. HĐND Thành phố giao UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Uông Bí khoá XIX, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- Đ/c Bí Thư, Phó Bí Thư Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND, UBND Thành phố;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại UB;
- Các Ban HĐND Thành phố; Đại biểu HĐND Thành phố;
- UB.MTTQ và các ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng